

Số: 01/CTr-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI  
Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố  
về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu  
quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”,  
tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030,

UBND thành phố ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm, tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét và thực chất trong toàn bộ hệ thống chính quyền thành phố về kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, chất lượng tham mưu và hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ; khắc phục triệt để tình trạng trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Việc triển khai Chương trình hành động phải được thực hiện một cách nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt, xuyên suốt từ thành phố đến cơ sở, bảo đảm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết và phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Tất cả các nhiệm vụ phải được cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động với nội dung rõ ràng, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức, dàn trải.

3. Quá trình tổ chức thực hiện phải tuân thủ nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; trong đó xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Mỗi nhiệm vụ được giao phải gắn với sản phẩm cụ thể, có chỉ tiêu đo lường, tiến độ hoàn thành và cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả thực chất làm căn cứ đánh giá, xếp loại, xem xét thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm.

## II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”; tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, thực chất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

2. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới mạnh mẽ phương thức quản trị theo hướng điều hành bằng mục tiêu, tiến độ, sản phẩm và dữ liệu; thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn”, “nút thắt”, khơi thông nguồn lực phát triển; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

4. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 2 con số trong cả nhiệm kỳ 2025 - 2030; tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố.

5. Phấn đấu sau khi kết thúc đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm sẽ hoàn thành **50%** các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030; tạo nền tảng, động lực và dư địa phát triển để tăng tốc thực hiện hoàn thành các mục tiêu còn lại trong giai đoạn tiếp theo.

6. Đối với các chỉ tiêu không thể chia đều theo thời gian, việc đánh giá kết quả thực hiện căn cứ vào sản phẩm đầu ra, tiến độ, kết quả trung gian và mức độ đóng góp vào mục tiêu cuối kỳ; không đánh giá máy móc theo tỷ lệ bình quân.

7. Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khơi thông các nguồn lực phát triển; phấn đấu quy mô nền kinh tế của thành phố đạt 900.000 tỷ đồng vào thời điểm kết thúc đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm theo định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của thành phố và kịch bản tăng trưởng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ tiêu này phải được lượng hóa trong kịch bản tăng trưởng, có số nền năm 2025, mốc năm 2026, mốc 30/9/2027, mốc năm 2030, cơ cấu đóng góp theo ngành, khu vực kinh tế và danh mục dự án, nhiệm vụ động lực để theo dõi, kiểm soát.

### III. CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM

#### 1. Chỉ tiêu về kỷ luật, kỷ cương, đổi mới lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, có kiểm soát và đánh giá rõ ràng. Thực hiện giao việc theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị áp dụng thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; cụ thể hóa đầy đủ nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ, sản phẩm đầu ra theo nguyên tắc “6 rõ”.

- 100% người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ký cam kết trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; trực tiếp đăng ký công trình, phân việc, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá để tập trung chỉ đạo thực hiện.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng danh mục nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ tồn đọng, các “điểm nghẽn”, “nút thắt” cần tập trung tháo gỡ trong thời gian thực hiện phong trào thi đua.

- Phần đầu tối thiểu 98% nhiệm vụ được giao hoàn thành đúng hạn hoặc trước hạn; giảm tối thiểu 70% số lượng nhiệm vụ, hồ sơ trễ hạn so với trước thời điểm triển khai phong trào thi đua.

- 100% nhiệm vụ trọng tâm được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu trên môi trường số; bảo đảm cập nhật tiến độ theo thời gian thực phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Thiết lập cơ chế cảnh báo tiến độ, kịp thời xử lý hoặc báo cáo Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo xử lý.

#### 2. Chỉ tiêu về cải cách hành chính, chuyển đổi số

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử theo quy định.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính cấp thành phố và tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã được xử lý hoàn toàn trên môi trường số.

- Phần đầu rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục đủ điều kiện rà soát, đơn giản hóa.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng hệ thống quản lý tiến độ thực hiện nhiệm vụ thống nhất; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành. Hoàn thành xử lý nghiệp vụ đối với khối hồ sơ, tài liệu đã được thống kê của cơ quan, tổ chức trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

- 100% chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện trên môi trường điện tử; bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

### 3. Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết của Thành ủy và Chương trình hành động của UBND thành phố.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu.

- Kịp thời xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, làm chậm tiến độ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phấn đấu ít nhất 20% cán bộ, công chức, viên chức có sáng kiến, giải pháp, cách làm mới, hiệu quả được áp dụng trong thực tiễn công tác.

### 4. Chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực

- 100% các nhiệm vụ, công trình, dự án, phần việc trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

- Tập trung tháo gỡ, xử lý hoặc tạo chuyển biến rõ nét đối với các “điểm nghẽn”, “nút thắt” trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính và giải ngân vốn đầu tư công, **thu ngân sách**.

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hằng năm đạt và vượt kế hoạch được giao.

- Các công trình, dự án trọng điểm của thành phố được tập trung đẩy nhanh tiến độ; phấn đấu hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành các công trình, dự án có khả năng hoàn thành trong giai đoạn thực hiện phong trào thi đua.

- Xây dựng hệ sinh thái khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp và không gian công nghiệp; hình thành **Trung tâm đổi mới sáng tạo** vùng Đông Nam Bộ tại thành phố Đồng Nai; thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực mũi nhọn như công nghiệp công nghệ cao, logistics, nông nghiệp công nghệ cao,...

- Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố ở mức cao, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số theo Nghị quyết của Thành ủy, HĐND thành phố và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Quy mô GRDP theo giá hiện hành năm 2027 ước đạt khoảng 900.000 tỷ đồng.

- Đến cuối năm 2027, phấn đấu hoàn thành 50% các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (Nghị quyết số 01/NQ/ĐH ngày 01/12/2025). Đến cuối năm 2028, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2027 đạt khoảng 170.000 tỷ đồng.

- Thu hút vốn đầu tư trong nước năm 2027 khoảng 200.000 tỷ đồng; thu hút vốn FDI năm 2027 khoảng 3 tỷ USD.- Đến năm 2027, thành lập mới khoảng 16.200 doanh nghiệp. Đến năm 2030, phấn đấu thành lập mới trên 40.000 doanh nghiệp.

### **5. Chỉ tiêu về sự hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp**

- Phấn đấu mức độ hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên; bảo đảm việc giải quyết công việc công khai, minh bạch, thuận tiện, đúng quy định.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý kịp thời các kiến nghị, phản ánh; bảo đảm 100% kiến nghị, phản ánh được giải quyết đúng thời hạn, có kết quả cụ thể; tăng cường theo dõi, đôn đốc, không để tồn đọng, kéo dài, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hệ thống chính trị.

## **IV. NỘI DUNG NHIỆM VỤ**

### **1. Giai đoạn 1: Giai đoạn khởi động, thiết lập nền tảng triển khai thực hiện (từ khi ban hành Chương trình hành động này đến hết ngày 31/5/2026)**

Giai đoạn khởi động có ý nghĩa quyết định trong việc tạo lập nền tảng, phương thức tổ chức thực hiện và khí thế thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung cao độ, hoàn thành đầy đủ các nội dung chuẩn bị, bảo đảm phong trào thi đua được triển khai đồng bộ, thống nhất, đi vào thực chất ngay từ những ngày đầu.

#### **a) Nội dung, nhiệm vụ trọng tâm**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Xây dựng, ban hành chương trình hành động triển khai của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn; bảo đảm tuân thủ nguyên tắc “6 rõ”.

- Tổ chức rà soát toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, đề án, công trình, dự án trọng điểm; xác định rõ các nội dung còn tồn đọng, chậm tiến độ, các “điểm nghẽn”, “nút thắt” cần tập trung tháo gỡ trong giai đoạn 500 ngày đêm.

- Xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế - xã hội của thành phố theo từng năm, từng quý; xác định bộ chỉ tiêu chủ yếu, danh mục công trình, dự án, phần việc động lực; thiết lập hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cụ thể, có khả năng đo lường.

- Tổ chức đăng ký thi đua, ký cam kết trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; gắn kết quả thực hiện phong trào thi đua với đánh giá, xếp loại cuối năm.

- Xây dựng chế độ thông tin, báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý), hệ thống theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm cập nhật đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

#### b) Phân công thực hiện

- Sở Nội vụ: Là cơ quan đầu mối theo dõi chung; chủ trì hướng dẫn đăng ký thi đua, ký cam kết trách nhiệm người đứng đầu; hướng dẫn chế độ báo cáo, đề cương, biểu mẫu tổng hợp tiến độ; tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

- Văn phòng UBND thành phố: Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố, các Phó Chủ tịch UBND thành phố theo lĩnh vực phụ trách ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành kế hoạch triển khai, đăng ký nhiệm vụ trọng tâm, ký cam kết trách nhiệm, thiết lập chế độ báo cáo và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ giai đoạn khởi động.

- Sở Tài chính: Chủ trì xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế - xã hội theo quý, năm và mốc 30/9/2027; tham mưu danh mục công trình, dự án, phần việc động lực, nguồn lực thực hiện, dự địa thu ngân sách, giải ngân đầu tư công và các rủi ro ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp; Ủy ban nhân dân các xã, phường: Xây dựng, ban hành chương trình hành động cụ thể của đơn vị; rà soát nhiệm vụ, đăng ký chỉ tiêu thi đua; tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua; xây dựng kế hoạch tham gia phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

#### c) Thời gian thực hiện

Hoàn thành toàn bộ các nội dung của giai đoạn 1 hết ngày **31/5/2026**, trong đó: Hoàn thành ban hành kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương; rà soát, đăng ký nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua và ký cam kết trách nhiệm; xây dựng kịch bản tăng trưởng, bộ chỉ tiêu, danh mục nhiệm vụ trọng tâm và thiết lập hệ thống theo dõi: chậm nhất ngày 31/5/2026.

### **2. Giai đoạn 2: Cao điểm tổ chức thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét (từ ngày 01/6/2026 đến ngày 31/12/2026)**

Đây là giai đoạn trọng tâm, có ý nghĩa quyết định trong việc tạo ra kết quả cụ thể, chuyển biến thực chất của phong trào thi đua; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa

phương tập trung tối đa nguồn lực, tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ đã đăng ký; ưu tiên xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế, các “điểm nghẽn”, “nút thắt” kéo dài, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội.

a) Nội dung, nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, chỉ tiêu, công trình, dự án, phần việc động lực đã đăng ký trong giai đoạn 1; bảo đảm bám sát kịch bản tăng trưởng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tập trung rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, các dự án trọng điểm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; cải thiện rõ rệt môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; siết chặt trách nhiệm công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các biểu hiện trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên tiến độ thực hiện; thiết lập cơ chế cảnh báo sớm đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ, có nguy cơ không hoàn thành; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, điều chỉnh phù hợp.

b) Phân công thực hiện

- Sở Nội vụ: Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; việc cam kết trách nhiệm người đứng đầu, thi đua, khen thưởng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp chậm tiến độ, không hoàn thành nhiệm vụ. Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND thành phố tiến độ thực hiện.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố: Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố, các Phó Chủ tịch UBND thành phố theo lĩnh vực phụ trách xem xét, chỉ đạo xử lý; theo dõi việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố sau khi văn bản được ban hành.

Sở Tài chính: Chủ trì theo dõi việc thực hiện kịch bản tăng trưởng, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thu ngân sách, huy động nguồn lực, các công trình, dự án, nhiệm vụ động lực phát triển; định kỳ đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp điều hành, gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung và Văn phòng UBND thành phố tham mưu chỉ đạo.

- Các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, phường: Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đăng ký; chủ động rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng

mắc; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND thành phố về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp tham gia phong trào thi đua; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân.

c) Thời gian thực hiện

- Triển khai thực hiện từ ngày 01/6/2026 đến ngày 31/12/2026, trong đó:

- Tổ chức triển khai đồng loạt ngay sau khi kết thúc giai đoạn 1.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ hằng tháng, hằng quý.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả giai đoạn cao điểm vào cuối năm 2026, làm cơ sở chuyển sang giai đoạn tiếp theo.

### **3. Giai đoạn 3: Rà soát, khắc phục hạn chế, củng cố động lực tăng trưởng (từ ngày 01/01/2027 đến ngày 31/3/2027)**

Giai đoạn 3 là giai đoạn bản lề, có ý nghĩa “siết lại kỷ luật thực thi, hiệu chỉnh hệ thống vận hành và củng cố các động lực tăng trưởng” sau cao điểm; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát toàn diện, đánh giá thực chất kết quả đã đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại, giữ vững đà chuyển biến tích cực, tạo nền tảng vững chắc để bước vào giai đoạn tăng tốc, về đích.

a) Nội dung, nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện giai đoạn cao điểm; làm rõ những nội dung đã hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân khách quan, chủ quan; xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Tập trung khắc phục dứt điểm hoặc có giải pháp xử lý hiệu quả đối với các hạn chế, yếu kém, các nhiệm vụ chậm tiến độ, các “điểm nghẽn”, “nút thắt” còn tồn tại; không để kéo dài, ảnh hưởng đến mục tiêu chung.

- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế - xã hội của thành phố phù hợp với tình hình thực tế; củng cố các động lực tăng trưởng, tập trung vào các lĩnh vực, dự án có khả năng tạo đột phá.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát; duy trì nghiêm chế độ báo cáo tuần, tháng; bảo đảm kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

b) Phân công thực hiện

- Sở Nội vụ: Chủ trì tổng hợp, đánh giá toàn diện kết quả giai đoạn cao điểm; làm rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành, chậm tiến độ, nguyên nhân và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu đề xuất xử lý trách nhiệm đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ và khen thưởng, động viên

kịp thời các tập thể, cá nhân có chuyển biến tích cực. Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Văn phòng UBND thành phố tổng hợp kết quả triển khai thực hiện.

- Văn phòng UBND thành phố: Trên cơ sở kết quả báo cáo, đề xuất của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố, các Phó Chủ tịch UBND thành phố theo lĩnh vực phụ trách ban hành văn bản chỉ đạo khắc phục hạn chế, xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ các “điểm nghẽn”, “nút thắt” còn tồn tại; theo dõi việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo sau rà soát.

- Sở Tài chính: Chủ trì rà soát, cập nhật, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng; đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu quý I/2027, xác định chỉ tiêu lệch tiến độ, chỉ tiêu có nguy cơ không đạt, nguyên nhân và giải pháp điều hành; tham mưu các giải pháp củng cố động lực tăng trưởng, nhất là đầu tư công, thu ngân sách, nguồn lực phát triển và các dự án trọng điểm.

- Thanh tra thành phố: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm.

- Các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, phường: Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế; điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn này.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố: Tham gia giám sát việc thực hiện; tổng hợp ý kiến Nhân dân, doanh nghiệp; kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

c) Thời gian thực hiện

- Thực hiện từ ngày 01/01/2027 đến ngày 31/3/2027, trong đó:

- Hoàn thành rà soát, đánh giá và xác định nhiệm vụ cần khắc phục: trong tháng 01/2027.

- Hoàn thành điều chỉnh kịch bản tăng trưởng và bộ chỉ tiêu: trong tháng 02/2027.

- Tập trung tổ chức triển khai khắc phục hạn chế, củng cố động lực tăng trưởng và hoàn thành các chỉ tiêu quý I/2027: trước ngày 31/3/2027.

**4. Giai đoạn 4: Tăng tốc, bứt phá, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu (từ ngày 01/4/2027 đến ngày 30/9/2027)**

Giai đoạn 4 là giai đoạn tăng tốc, có ý nghĩa quyết định đối với việc hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu của phong trào thi đua 500 ngày đêm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung cao độ, huy động tối đa nguồn lực, tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ; phát huy tối đa kết quả đã đạt được, tạo sự bứt phá rõ nét, bảo đảm hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

a) Nội dung, nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, công trình, dự án, phần việc đã đăng ký; đặc biệt là các nội dung còn lại, các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ có tính chất quyết định đến kết quả chung của toàn thành phố.

- Dồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm; phấn đấu hoàn thành hoặc đạt khối lượng cao nhất đối với các dự án theo kế hoạch; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Tiếp tục rà soát, xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm tiến độ, các tồn tại, hạn chế còn kéo dài; không để phát sinh thêm các điểm nghẽn mới ảnh hưởng đến mục tiêu chung.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua; phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

b) Phân công thực hiện

- Sở Nội vụ: Tổng hợp, đánh giá tiến độ kết quả thực hiện phong trào của các cơ quan, đơn vị, địa phương; việc thực hiện cam kết trách nhiệm người đứng đầu; công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, làm chậm tiến độ chung.

Văn phòng UBND thành phố: Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo tăng tốc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trước ngày 30/9/2027; phối hợp chuẩn bị nội dung sơ kết phong trào thi đua 500 ngày đêm.

- Sở Tài chính: Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu; kịp thời tham mưu giải pháp điều hành trong giai đoạn nước rút, làm rõ chỉ tiêu đã hoàn thành, có khả năng hoàn thành, khó hoàn thành, nguyên nhân và giải pháp xử lý.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, phường: Tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp tham gia phong trào thi đua; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quyền lợi của người dân.

c) Thời gian thực hiện

Triển khai từ ngày 01/4/2027 đến ngày 30/9/2027, trong đó:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong quý II/2027.

- Tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trước ngày 30/9/2027.

- Tổ chức sơ kết phong trào thi đua sau khi kết thúc giai đoạn 4.

### **5. Giai đoạn 5: Duy trì, củng cố, nâng cao và thể chế hóa kết quả thực hiện (từ ngày 01/10/2027 đến năm 2030)**

Giai đoạn 5 nhằm kế thừa, phát huy và lan tỏa các kết quả, kinh nghiệm, mô hình hiệu quả đã đạt được trong phong trào thi đua 500 ngày đêm; đồng thời từng bước thể chế hóa thành các cơ chế, quy định, quy trình công tác thường xuyên, bảo đảm duy trì bền vững những chuyển biến tích cực trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn tiếp theo.

#### a) Nội dung, nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả các cơ chế, mô hình, cách làm hay, sáng tạo đã được triển khai hiệu quả trong giai đoạn 500 ngày đêm; lựa chọn, nhân rộng các mô hình tiêu biểu phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát, tổng kết toàn diện kết quả thực hiện phong trào thi đua; đánh giá đúng thực chất những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình công tác theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo đảm duy trì nguyên tắc “6 rõ” trong thực thi công vụ; gắn kết chặt chẽ giữa quản lý nhà nước với kết quả, sản phẩm cụ thể.

#### b) Phân công thực hiện

Sở Nội vụ: Chủ trì tổng hợp, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện phong trào thi đua 500 ngày đêm; tham mưu tổng kết, rút kinh nghiệm, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu và xử lý trách nhiệm đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ; tham mưu thể chế hóa các kết quả, mô hình, cách làm hiệu quả thành quy định, quy trình, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu, bảo đảm duy trì nguyên tắc “6 rõ” trong thực thi công vụ đến năm 2030.

Văn phòng UBND thành phố: Trên cơ sở báo cáo tổng kết, đề xuất của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ban hành văn bản chỉ đạo duy trì, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả; chấn chỉnh hạn chế, bất cập còn tồn tại; chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố.

- Sở Tài chính: Chủ trì tham mưu các giải pháp duy trì tăng trưởng kinh tế - xã hội; theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

- Các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, phường: Tiếp tục duy trì, phát huy kết quả đạt được; chuẩn hóa quy trình công tác; tổ chức triển khai các mô hình hiệu quả; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tại đơn vị.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân duy trì và phát huy kết quả phong trào thi đua.

c) Thời gian thực hiện

Thực hiện từ sau khi kết thúc giai đoạn 4 đến năm 2030, trong đó:

- Hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa quy trình, cơ chế: trong năm 2027 - 2028.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và phát huy kết quả trong các năm tiếp theo đến năm 2030.

## V. GIẢI PHÁP

### 1. Đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo nguyên tắc “6 rõ”

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo phương thức quản trị hiện đại, lấy kết quả, sản phẩm cụ thể làm trung tâm; bảo đảm mọi nhiệm vụ đều được xác định rõ nội dung công việc, thời gian hoàn thành, cơ quan chủ trì, phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện giao việc theo danh mục nhiệm vụ cụ thể; định kỳ rà soát, cập nhật tiến độ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tăng cường vai trò chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu; gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Yêu cầu về kết quả, sản phẩm: Danh mục nhiệm vụ, bảng giao việc theo “6 rõ”; hệ thống theo dõi tiến độ; báo cáo định kỳ theo sản phẩm.

### 2. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm công vụ

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các biểu hiện trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu quyết liệt trong thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; coi đây là tiêu chí quan trọng để xem xét thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển.

- Yêu cầu về kết quả, sản phẩm: Báo cáo kiểm tra, giám sát; kết quả đánh giá cán bộ gắn với nhiệm vụ; danh sách xử lý trách nhiệm (nếu có).

### 3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc.

- Triển khai hiệu quả hệ thống theo dõi, quản lý tiến độ thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm cập nhật kịp thời, đầy đủ, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố.

- Yêu cầu về kết quả, sản phẩm: Hệ thống theo dõi tiến độ; báo cáo cải cách hành chính; chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

#### **4. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực phát triển**

- Chủ động rà soát, xác định các “điểm nghẽn”, “nút thắt” trong phát triển kinh tế - xã hội; tập trung tháo gỡ kịp thời, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; tập trung triển khai các công trình, dự án trọng điểm, các nhiệm vụ, phần việc có tính chất động lực, tạo sức lan tỏa cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Yêu cầu về kết quả, sản phẩm: Danh mục điểm nghẽn và phương án xử lý; tiến độ giải ngân; kết quả thực hiện các công trình, dự án trọng điểm.

- Việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế phải gắn chặt với bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; không đánh đổi môi trường, ổn định xã hội và chất lượng sống của Nhân dân lấy tăng trưởng đơn thuần. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai các dự án, công trình, nhiệm vụ trọng điểm phải chủ động đánh giá tác động xã hội, môi trường, an ninh, trật tự; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp kéo dài.

#### **5. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ**

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Yêu cầu về kết quả, sản phẩm: Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

#### **6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận xã hội trong triển khai phong trào thi đua; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời phản ánh, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Yêu cầu về kết quả, sản phẩm: Kế hoạch, chương trình giám sát; báo cáo tổng hợp ý kiến Nhân dân, doanh nghiệp; các mô hình tham gia hiệu quả.

## **VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

Thực hiện theo 04 Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này, gồm: Phụ lục 1 - Phân công nhiệm vụ; Phụ lục 2 - Các chỉ tiêu chủ yếu; Phụ lục 3 - Danh mục chương trình, đề án, kế hoạch; Phụ lục 4 - Danh mục dự án, công trình trọng điểm.

## **VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM**

### **1. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Báo cáo tháng: Kết quả thực hiện, sản phẩm cụ thể, đánh giá mức độ hoàn thành gửi trước ngày 25 hằng tháng. Yêu cầu báo cáo phải nêu rõ việc hoàn thành, việc chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và kiến nghị xử lý. Trường hợp số liệu tại thời điểm chốt báo cáo chưa phản ánh đầy đủ kết quả cả tháng, cơ quan báo cáo phải cập nhật, bổ sung số liệu những ngày còn lại của tháng trong báo cáo tháng kế tiếp hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Báo cáo quý: Đánh giá toàn diện, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, gửi trước ngày 25 của tháng cuối quý; gắn với đánh giá chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, cải cách hành chính, chuyển đổi số và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Báo cáo đột xuất khi cần hoặc khi phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc. Đối với nhiệm vụ được cảnh báo đỏ, cơ quan chủ trì phải báo cáo ngay trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi phát sinh vướng mắc hoặc có yêu cầu của Chủ tịch UBND thành phố.

- Báo cáo tổng kết sau khi kết thúc phong trào thi đua.

Nguyên tắc phân tầng báo cáo được thực hiện như sau: Sở Tài chính tổng hợp riêng về kịch bản tăng trưởng, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đầu tư công, ngân sách và nguồn lực phát triển; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND thành phố, các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo chung phục vụ điều hành của Chủ tịch UBND thành phố, đề xuất về thi đua, kỷ luật, kỷ cương, cam kết trách nhiệm và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

### **2. Trách nhiệm người đứng đầu**

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ thực hiện nhiệm vụ; danh sách nhiệm vụ chậm tiến độ; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ; trực

tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; báo cáo giải trình đối với các nhiệm vụ không hoàn thành hoặc chậm tiến độ.

### **3. Công tác thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ kết quả thực hiện để xét thi đua, khen thưởng theo từng giai đoạn và tiến hành sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; đồng thời xem xét xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp thiếu trách nhiệm, trì trệ, gây ảnh hưởng đến kết quả chung.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động này; cụ thể hóa thành kế hoạch hành động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, bảo đảm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra và nguyên tắc “6 rõ”; trực tiếp chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng bộ phận, cá nhân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện.

2. Các Phó Chủ tịch UBND thành phố theo lĩnh vực được phân công phụ trách có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND thành phố xem xét, chỉ đạo đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ, phát sinh khó khăn, vướng mắc, có nguy cơ không hoàn thành. Các Phó Chủ tịch UBND thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc và kết quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Văn phòng UBND thành phố giúp Chủ tịch UBND thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động; phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND thành phố để chỉ đạo kịp thời. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tham mưu xử lý kịp thời các nhiệm vụ chậm tiến độ, các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

#### **4. Sở Nội vụ:**

- Là cơ quan đầu mối theo dõi tiến độ của Chương trình này; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ; chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ và đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND thành phố theo quy định.

- Chủ trì tham mưu sơ kết, tổng kết; đề xuất khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; đồng thời tham mưu xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Sở Tài chính chủ trì tham mưu xây dựng, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế - xã hội; theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển; kịp thời đề xuất các giải pháp điều hành nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí nguồn lực, bảo đảm điều kiện thực hiện các nhiệm vụ, công trình, dự án trọng điểm.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Văn phòng UBND thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ và đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND thành phố.

6. Thanh tra thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm; kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình hành động.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào thi đua; tham gia giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quyền lợi của người dân; kịp thời phản ánh, kiến nghị các vấn đề phát sinh.

Trên đây là Chương trình hành động của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”, gắn với yêu cầu duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030. UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, sản phẩm và kết quả theo từng nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải kịp thời báo cáo, nêu rõ căn cứ pháp lý, thẩm quyền xử lý, phương án đề xuất và thời hạn hoàn thành; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chờ đợi, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả chung của đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm. /

**Nơi nhận:**

- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua của thành phố;
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, TH, KGVX<sub>(H,P)</sub>



**Nguyễn Văn Út**



**PHỤ LỤC 1**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương	100% đơn vị ban hành kế hoạch; có danh mục nhiệm vụ cụ thể	Trước 01/6/2026	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Các đơn vị liên quan
2	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết và Chương trình hành động	100% đơn vị tổ chức quán triệt; có tài liệu, kế hoạch tuyên truyền	Trước 01/6/2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban MTTQVN thành phố
3	Rà soát nhiệm vụ, xác định điểm nghẽn, tồn đọng	Danh mục nhiệm vụ tồn đọng, điểm nghẽn kèm phương án xử lý	Trước 01/6/2026	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Văn phòng UBND thành phố
4	Xây dựng kịch bản tăng trưởng, bộ chỉ tiêu phát triển KT-XH	Kịch bản tăng trưởng theo quý; bộ chỉ tiêu, biểu mẫu theo dõi	Trước 01/6/2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường
5	Xây dựng đề cương, biểu mẫu chế độ báo cáo; đăng ký thi đua, ký cam kết trách nhiệm người đứng đầu	100% đơn vị đăng ký; 100% người đứng đầu ký cam kết	Trước 01/6/2026	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND thành phố; các sở, ban, ngành; UBND xã, phường
6	Xây dựng, thiết lập hệ thống theo dõi, quản lý tiến độ nhiệm vụ,	Hệ thống theo dõi; 100% nhiệm vụ được cập nhật	Trước 01/6/2026	- Sở Khoa học và Công nghệ.	Văn phòng UBND thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, đó, ngành địa phương
7	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công trình, dự án đã đăng ký	100% nhiệm vụ được triển khai; có sản phẩm cụ thể	6/2026 – 12/2026	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Các đơn vị liên quan
8	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý điểm nghẽn	Báo cáo xử lý; chuyển biến rõ các tồn tại	Thường xuyên	Cơ quan, đơn vị, địa phương được giao	Văn phòng UBND thành phố; Sở Nội vụ;

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
9	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, dự án trọng điểm	Tỷ lệ giải ngân đạt kế hoạch; tiến độ dự án được cải thiện	Theo quý	Sở Tài chính	Ban QLĐAĐTXD
10	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra	Định kỳ quý	Thanh tra thành phố	Văn phòng UBND thành phố
11	Theo dõi, đôn đốc, cảnh báo tiến độ thực hiện	Báo cáo tuần, tháng; danh sách nhiệm vụ chậm tiến độ	Thường xuyên	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND thành phố, các sở, ban, ngành; UBND xã, phường
12	Rà soát, đánh giá kết quả giai đoạn cao điểm	Báo cáo đánh giá; danh mục nhiệm vụ cần điều chỉnh	Trước 31/01/2027	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Văn phòng UBND thành phố
13	Điều chỉnh kịch bản tăng trưởng, cùng cố động lực phát triển	Kịch bản điều chỉnh năm 2027	Trước 28/02/2027	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường
14	Xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ, tồn đọng	Danh mục xử lý; kết quả khác phục	Trước 31/3/2027	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	
15	Tăng tốc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ	Hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu	4/2027 - 9/2027	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	
16	Tổng hợp báo cáo định kỳ tháng, quý, giai đoạn; đánh giá, đề xuất khen thưởng	Báo cáo sơ kết; danh sách khen thưởng	Trước 30/9/2027	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND thành phố; Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp cung cấp kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ.
17	Tổng kết phong trào thi đua 500	Báo cáo tổng kết toàn diện	Trước 30/9/2027	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	ngày đêm				thành phố; các sở, ngành, địa phương
18	Duy trì, nhân rộng mô hình hiệu quả	Mỗi đơn vị có ít nhất 01 mô hình hiệu quả	Đến 2030	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	MTTQ, đoàn thể
19	Duy trì hệ thống theo dõi, quản lý nhiệm vụ	100% nhiệm vụ được theo dõi thường xuyên	Đến 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành; UBND xã, phường
20	Thiết lập cơ chế cảnh báo tiên độ theo 03 mức xanh - vàng - đỏ; định kỳ công khai trong nội bộ danh sách nhiệm vụ chậm, nhiệm vụ có nguy cơ không hoàn thành.	Bảng cảnh báo tiên độ; danh sách nhiệm vụ chậm; kiến nghị xử lý trách nhiệm hoặc tháo gỡ vướng mắc.	Hằng tuần, hằng tháng	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Văn phòng UBND thành phố; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các cơ quan liên quan
21	Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện theo sản phẩm đầu ra	Báo cáo đánh giá theo sản phẩm, tỷ lệ hoàn thành, mức độ tác động và trách nhiệm người đứng đầu.	Theo tháng, quý và từng giai đoạn	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND thành phố; Sở Tài chính; các cơ quan liên quan

**PHỤ LỤC 2**  
**CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

*(Kèm theo Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố)*

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
<b>I. Về kinh tế</b>								
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm (%)	10-12	Sở Tài chính chủ trì điều hành; Thống kê thành phố phối hợp, cung cấp và xác nhận số liệu	Xác định số nền năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kích bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chỉ tiêu lệch tiến độ.	Đánh giá mốc 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp theo.
2	- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (tỉ đồng) - GRDP bình quân đầu người (triệu đồng)	> 1.200.000 > 250	Sở Tài chính chủ trì điều hành; Thống kê thành phố phối hợp, cung cấp và xác nhận số liệu	Xác định số nền năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kích bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chỉ tiêu lệch tiến độ.	Đánh giá mốc 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp



## PHỤ LỤC 2 CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(Kèm theo Chương Trình hành động số 01/CT-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
<b>I. Về kinh tế</b>								
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quần/năm (%)	10-12	Sở Tài chính chủ trì điều hành; Thống kê thành phố phối hợp, cung cấp và xác nhận số liệu	Xác định số nền năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kích bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chi tiêu lệch tiến độ.	Đánh giá mức 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đếm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp theo.
2	- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (tỉ đồng) - GRDP bình quân đầu người (triệu đồng)	> 1.200.000 > 250	Sở Tài chính chủ trì điều hành; Thống kê thành phố phối hợp, cung cấp và xác nhận số liệu	Xác định số nền năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kích bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chi tiêu lệch tiến độ.	Đánh giá mức 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đếm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
3	Cơ cấu kinh tế đến năm 2030 đạt (%) + Công nghiệp - Xây dựng + Nông lâm nghiệp, thủy sản + Thương mại - Dịch vụ + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	60-64 5-7 25-28 5-6	Sở Tài chính chủ trì điều hành; Thống kê thành phố phối hợp, cung cấp và xác nhận số liệu	Xác định số nền năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kích bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chỉ tiêu lệch tiên độ.	Đánh giá mức 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp theo.
4	Đến năm 2030, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP (%).	> 30	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; Sở Tài chính, Thống kê thành phố phối hợp thống nhất phương pháp đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GRDP, cung cấp và xác	Xác định số nền năm 2025; thống nhất phương pháp đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; xây dựng kích bản thực hiện đến năm 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chỉ tiêu lệch tiên độ.	Đánh giá mức 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp theo.

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
5	Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân (%)/năm.	10-12	Sở Tài chính	Xác định số nền năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kích bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chỉ tiêu lệch tiến độ.	Đánh giá mốc 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải pháp tiếp theo.
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm/GRDP (%).	Khoảng 30-35	Sở Tài chính chủ trì điều hành; Thống kê thành phố phối hợp, cung cấp và xác nhận số liệu	Xác định số nền năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kích bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chỉ tiêu lệch tiến độ.	Đánh giá mốc 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải pháp tiếp theo.
7	Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030	40.000	Sở Tài chính	Xác định số nền năm	Cập nhật kết quả năm	Rà soát kết quả quý	Đánh giá mốc	Hoàn thành mục tiêu

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)	
	(doanh nghiệp).			2025; xây dựng phương pháp đo và kịch bản thực hiện đến 2030.	2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	I/2027; điều chỉnh kịch bản nếu chỉ tiêu lệch tiến độ.	30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp theo.	
<b>II. Về văn hóa, xã hội</b>									
8	Đến năm 2030: - Tuổi thọ trung bình (tuổi). - Chỉ số phát triển con người (HDI).	77,67 0,78	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính theo lĩnh vực phụ trách; Tổng kê thành phố phối hợp cung cấp, í xác nhận số liệu.	Xác định số nên năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kịch bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kịch bản nếu chỉ tiêu lệch tiến độ.	Đánh giá mức 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp theo.	

TT	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1</b> (đến ngày 31/5/2026)	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2</b> (đến ngày 31/12/2026)	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3</b> (đến ngày 31/3/2027)	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4</b> (đến ngày 30/9/2027)	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5</b> (đến năm 2030)
9	Đến năm 2030: - Số lao động có việc làm (triệu người). Trong đó: tỷ trọng lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế (%). + Nông lâm nghiệp và thủy sản + Công nghiệp xây dựng + Dịch vụ	2,6  15-16 48-49 36-37	Sở Nội vụ chủ trì điều hành chỉ tiêu lao động, việc làm; Thống kê thành phố phối hợp cung cấp, xác nhận số liệu	Xác định số nền năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kích bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chi tiêu lệch tiên độ.	Đánh giá mức 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp theo.
10	Đến năm 2030 (%): - Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	40	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đã tham mưu UBND thành phố ban hành văn bản số 5754/UBND- KGVX ngày 10//4/2026 phân công nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tăng tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có	Tham mưu UBND thành phố ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ giai đoạn	Các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện, bảo đảm đạt kết quả theo lộ trình.	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện. Phần đầu năm 2027 đạt 28,04%	Đạt mục tiêu năm 2030 tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
				<p>bảng cấp, chứng chỉ</p>	<p>2026-2030; trường hợp kế thừa văn bản đã ban hành trước khi sắp xếp, phải ghi rõ cơ quan ban hành theo thời điểm ban hành và nội dung cần điều chỉnh sau sắp xếp.</p>			
	<p>Đến năm 2030 (%): - Tỷ lệ thất nghiệp</p>	< 2	Sở Nội vụ	<p>Rà soát, kế thừa Kế hoạch số 70/KH- UBND ngày 04/02/2026 về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; tham mưu UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung theo</p>	<p>- 100% phường, xã ban hành kế hoạch về thực hiện công tác lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giải</p>	<p>- 100% phường, xã đạt kế hoạch chỉ tiêu giải quyết việc làm.</p> <p>- Tổ chức phiên giao dịch việc làm. Tổ</p>	<p>- 100% phường, xã đạt kế hoạch chỉ tiêu giải quyết việc làm.</p> <p>- Tổ chức các phiên giao dịch việc làm.</p>	<p>- 100% phường, xã đạt kế hoạch chỉ tiêu giải quyết việc làm.</p> <p>- Tổ chức các phiên giao dịch việc làm.</p>

TT	Chi tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
				thẩm quyền sau sắp xếp, giao chỉ tiêu từng xã, phường.	đoạn 2026-2030; - 100% phường, xã đạt kế hoạch chỉ tiêu giải quyết việc làm. - Tổ chức các phiên giao dịch việc làm. Tổ chức các Hội nghị triển khai chính sách hỗ trợ về vay vốn mở rộng việc làm; duy trì và tạo việc làm; duy trì và mở rộng việc làm; vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp	chức các Hội nghị tuyên truyền triển khai chính sách hỗ trợ về vay vốn tạo việc làm; duy trì và mở rộng việc làm; vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Tỷ lệ thất nghiệp: 2,30%	Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền triển khai chính sách hỗ trợ về vay vốn tạo việc làm; duy trì và mở rộng việc làm; vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Tỷ lệ thất nghiệp: 2,20%	Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền triển khai chính sách hỗ trợ về vay vốn tạo việc làm; duy trì và mở rộng việc làm; vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Tỷ lệ thất nghiệp: 1,90%

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
11	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	7,5	Sở Tài chính chủ trì điều hành; Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thống kê thành phố phối hợp cung cấp, phân tích và xác nhận số liệu.	Xác định số nền năm 2025; thống nhất phương pháp đo năng suất lao động và kích bản thực hiện đến năm 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kích bản nếu chỉ tiêu lệch tiến độ.	Đánh giá mức 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giai đoạn tiếp theo.
12	Đến năm 2030, số bác sĩ và giường bệnh/vạn dân	13-15 bác sĩ; 32 giường bệnh	Sở Y tế	10,2 30,2	10,6 30,5	10,8 30,5	11,2 30,5	≥ 13 32

TT	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)</b>
13	Đến năm 2030: - Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. - Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (%). - Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp (%).	60  50	Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Y tế, Sở Nội vụ					
14	Đến năm 2030, tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia (%).	≥ 80	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng kế hoạch thực hiện; tuyên truyền, quản trịet tới tất cả các đơn vị. Đã thực hiện	Các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện, bảo đảm đạt kết quả theo lộ trình. 100% đơn vị xây dựng kế hoạch. Tỷ lệ trường chuẩn đạt 72,46%	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện. Tỷ lệ trường chuẩn phần đầu đạt 73%	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện; sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện. Tỷ lệ trường chuẩn phần đầu đạt 74%	Củng cố, nâng cao kết quả thực hiện. Tỷ lệ trường chuẩn phần đầu đạt 80,83%
15	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) mức	1-1,5	Sở Nông nghiệp và	-(tỷ lệ này chỉ đánh giá trên	-(tỷ lệ này chỉ đánh giá	-(tỷ lệ này chỉ đánh giá	-(tỷ lệ này chỉ đánh	1-1,5

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
	giảm (điểm %/năm)		Môi trường	Cơ sở rà soát từ tháng 9 đến tháng 11 và tháng 12 mới có kết quả chính thức)	trên cơ sở rà soát từ tháng 9 đến tháng 11 và tháng 12 mới có kết quả chính thức)	trên cơ sở rà soát từ tháng 9 đến tháng 11 và tháng 12 mới có kết quả chính thức)	giá trên cơ sở rà soát từ tháng 9 đến tháng 11 và tháng 12 mới có kết quả chính thức)	
16	Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng)	120	Sở Tài chính chủ trì điều hành; Thống kê thành phố phối hợp, cung cấp và xác nhận số liệu	Xác định số nền năm 2025; xây dựng phương pháp đo và kịch bản thực hiện đến 2030.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích nguyên nhân tăng/giảm và giải pháp điều hành.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh kịch bản nếu chi tiêu lệch tiên độ.	Đánh giá mức 30/9/2027; làm rõ mức độ đóng góp vào mục tiêu 500 ngày đêm.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp theo.
17	Đến năm 2030: - Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%). - Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước	92 85	Sở Xây dựng Sở Nông nghiệp và Môi trường	79,67	81	81,25	81,75	85

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
	sạch đáp ứng quy chuẩn (%)							
18	Đến năm 2030: - Phân đầu tỷ lệ xã trên địa bàn thành phố đạt chuẩn nông thôn mới (%) - Trong đó tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại (%).	70  ít nhất 10	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thiện Bộ tiêu chí xã NTM tỉnh UBND thành phố hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ít nhất 04 xã hoàn thành NTM	Duy trì 04 xã NTM được công nhận	Có thêm 8 xã nông thôn mới. Lũy kế đến 30/9/2027 có 12 xã NTM được công nhận	Phân đầu 100% xã hoàn thành NTM, ít nhất 10% xã NTM hiện đại. Vượt chỉ tiêu NQ
19	Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa (%).	65						
20	Giai đoạn 2025 - 2030, số căn nhà ở xã hội hoàn thành (căn).	> 65.000	Sở Xây dựng					
<b>III. Về tài nguyên và môi trường</b>								
21	Đến năm 2030: - Tỷ lệ che phủ rừng (%). - Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu	24,2  100	Sở Nông nghiệp và Môi trường	25,25  100	24,51  100	24,51  100	24,51  100	24,2  100

TT	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)</b>	<b>Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)</b>
	gom, xử lý (%).							
22	Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ chất thải Y tế được xử lý đạt (%).	100	Sở Y tế	100	100	100	100	100
23	Đến năm 2030: - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt (%): + Đối với đô thị: + Đối với nông thôn:	97 90	Sở Nông nghiệp và Môi trường	92 71	92 71	94 78	94 78	97 90
24	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%).	100		98	98	98	98	100
25	Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ xử lý nước thải ở các khu đô thị (%).	50	Sở Xây dựng	Xác định số nền năm 2025; rà soát danh mục khu đô thị; dự án xử lý nước	Cập nhật kết quả năm 2026; đề xuất giải pháp, dự án, nguồn lực để	Rà soát kết quả quý I/2027; xử lý các điểm nghẽn về đầu tư, đất	Đánh giá mức 30/9/2027; xác định mức độ đóng góp	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
<b>IV. Về quốc phòng, an ninh</b>								
26	Chỉ tiêu tuyên truyền hàng năm	100	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Thực hiện theo kế hoạch giáo dục quốc phòng và an ninh hàng năm, bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định.	Tiếp tục tổ chức thực hiện theo kế hoạch hàng năm; cập nhật kết quả định kỳ.	Rà soát kết quả, điều chỉnh kế hoạch nếu có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.	Đánh giá mức 30/9/2027; báo cáo kết quả thực hiện trong phong trào 500 ngày đen.	Duy trì thực hiện đến năm 2030 theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
	Tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định (%)	100	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố					

TT	Chi tiêu	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
27	- Chi tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội (%). - Xây dựng xã, phường không có ma túy (%).	100  50	Công an thành phố	Xác định số nên năm 2025; xây dựng kế hoạch, chi tiêu công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xã, phường không có ma túy.	Cập nhật kết quả năm 2026; phân tích địa bàn, lĩnh vực trọng điểm và giải pháp xử lý.	Rà soát kết quả quý I/2027; điều chỉnh biện pháp nếu chỉ tiêu lệch tiến độ.	Đánh giá mức 30/9/2027; làm rõ kết quả đóng góp vào ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.	Hoàn thành mục tiêu năm 2030; báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và đề xuất giải đoạn tiếp theo.

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố)*



TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
<b>I</b>	<b>NHIỆM VỤ CHỦ YẾU</b>							
<b>I.1</b>	<b>Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển địa phương nhanh và bền vững</b>							
<b>1</b>	Tham mưu UBND thành phố phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2065	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Tiến độ thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; định kỳ cập nhật hồ sơ, tài liệu, vướng mắc, sản phẩm báo cáo và kiến nghị xử lý.	Tiến độ thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; định kỳ cập nhật hồ sơ, tài liệu, vướng mắc, sản phẩm báo cáo và kiến nghị xử lý.	Tiến độ thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; định kỳ cập nhật hồ sơ, tài liệu, vướng mắc, sản phẩm báo cáo và kiến nghị xử lý.	Tiến độ thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; định kỳ cập nhật hồ sơ, tài liệu, vướng mắc, sản phẩm báo cáo và kiến nghị xử lý.	Tiến độ thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; định kỳ cập nhật hồ sơ, tài liệu, vướng mắc, sản phẩm báo cáo và kiến nghị xử lý.
<b>2</b>	Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2065 (sau khi Bộ Chính trị ban hành)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thiện dự thảo Chương trình hành động và hồ sơ liên quan, báo cáo UBND thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy trình cấp có	Hoàn thiện nội dung, ban hành Chương trình hành động sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết trong tháng 6/2026.	Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm. Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
3	Tham mưu UBND thành phố phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thiện hồ sơ, tài liệu phục vụ việc trình cấp có thẩm quyền xem xét, trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đồng Nai	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thiện dự thảo lần 2 Nghị quyết, báo cáo UBND thành phố, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy và trình Chính phủ thẩm định lần 2 (sau tiếp thu giải trình ý kiến của các Bộ ngành Trung ương)	Hoàn thành Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội phát triển thành phố Đồng Nai			
4	Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đồng Nai (sau khi được Quốc hội thông qua).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan		Hoàn thành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội phát triển thành			

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
5	Lập quy hoạch tổng thể thành phố Đồng Nai	Sở Xây dựng	Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch thành phố	Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thành phố	Ban hành Kế hoạch điều chỉnh Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND thành phố	Triển khai thực hiện các nội dung của điều chỉnh quy hoạch	Báo cáo đánh giá định kỳ 05 năm thực hiện quy hoạch.
6	Thực hiện Kế hoạch số 469-KH/TTU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Rà soát, đánh giá các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch	Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả giai đoạn cao điểm vào cuối năm 2026, làm cơ sở chuyển sang giai đoạn tiếp theo	Xây dựng Kế hoạch Triển khai hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2027	Triển khai hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2027	Đánh giá, tổng kết giai đoạn và Đưa ra Kế hoạch để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ dự đến 2030
7	Thực hiện Kế hoạch số 111-KH/TTU ngày 18/6/2025 của Ban	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, địa	Đã hoàn thành. Tham	Triển khai thực hiện,	Tham mưu ban hành Kế	Triển khai thực hiện	Tiếp tục xác định công tác

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
	Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới.		phương liên quan	mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 6/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 18/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Kế hoạch số	hoàn thành Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2026; Chương trình công tác năm 2026 của UBND thành phố về các nội dung liên quan đến công tác đối ngoại; tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả công tác đoàn ra đoàn vào, hợp tác quốc tế với các đối tác, địa phương nước ngoài, thực hiện tốt công tác biên giới lãnh thổ; tham mưu Thành ủy ban hành Quy	hoạch công tác đối ngoại năm 2027; tổng hợp và đăng ký Kế hoạch Đoàn ra, Đoàn vào của thành phố năm 2027 trình Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tham mưu triển khai thông nhất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại của thành phố Đồng Nai	công tác đối ngoại năm 2027; tăng cường hiệu quả công tác hợp tác quốc tế với các đối tác, địa phương nước ngoài, thực hiện tốt công tác biên giới lãnh thổ; báo cáo tổng kết công tác đối ngoại 6 tháng đầu năm 2027.	ngoại giao kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm; Tích cực chủ động mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế; Đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa; triển khai thực hiện hiệu quả các Bàn Thờa thuận, Bàn Ghi nhớ, Ý định thư hợp tác đã ký kết còn hiệu lực, tăng cường mở rộng hợp tác với các đối tác mới tiềm năng. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết 59, công tác

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
				221/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND thành phố về công tác đối ngoại năm 2026 của thành phố Đồng Nai.	ché quản lý thông nhất các hoạt động đối ngoại; Báo cáo kết quả công tác đối ngoại năm và kết quả thực hiện Nghị quyết 59 của thành phố năm 2026.			đối ngoại, công tác ngoại giao văn hóa, công tác ký kết thóa thuận quốc tế giai đoạn 2025- 2030.
8	Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND thành phố Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 28/8/2025 Thông tin, tuyên truyền triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi	Nhiệm vụ thường xuyên: - Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật - Công tác kiểm tra xử	Nhiệm vụ thường xuyên: - Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật - Công tác kiểm tra xử	Nhiệm vụ thường xuyên: - Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật - Công tác kiểm tra xử	Nhiệm vụ thường xuyên: - Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật - Công tác kiểm tra xử

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
9	Thực hiện Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, rà soát ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cải cách thủ tục	Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục rà soát rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Tham mưu đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ, chính sách chưa phù hợp, tháo gỡ vướng mắc về đất đai, tín dụng...	Tập trung đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường quốc tế và phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu về doanh	Rà soát các chính sách, lựa chọn những mô hình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân vào hỗ trợ doanh nghiệp cho giai đoạn tới
				hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định. - Tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật	Lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định. - Tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật	Lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định. - Tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật	Lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định. - Tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
10	Thực hiện Kế hoạch số 66-KH/TTU ngày 27/2/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TTW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	- Tham mưu UBND thành phố ban hành KH; xây dựng KH Triển khai thực hiện; KH truyền thông. - Đã thực hiện	100% các đơn vị xây dựng KH thực hiện. 100% đơn vị đạt kết quả theo kế hoạch của đơn vị	Rà soát, đánh giá kết quả, khác phục hạn chế. 100% đơn vị thực hiện; đạt kết quả theo lộ trình	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện; rà soát, xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm tiến độ trong kế hoạch. 100% các đơn vị thực hiện	Rà soát tổng thể, đánh giá thực chất; Rút kinh nghiệm; Tham mưu bổ sung, sửa đổi (nếu cần thiết); 100% đơn vị thực hiện.
11	Thực hiện Kế hoạch hành động số 28-KH/TTU ngày 11/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TTW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	- Tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch (KH); xây dựng KH của Sở Y tế về triển khai	- Triển khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo KH của UBND thành phố và KH của các đơn vị;	- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo KH của UBND thành phố và KH của các đơn	- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo KH của UBND thành phố và KH của các đơn	- Rà soát, báo cáo tổng kết thực hiện KH; rút kinh nghiệm. - Tham mưu bổ sung, sửa đổi KH của
12	Thực hiện Kế hoạch hành động số 29-KH/TTU ngày 11/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TTW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	- Tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch (KH); xây dựng KH của Sở Y tế về triển khai	- Triển khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo KH của UBND thành phố và KH của các đơn vị;	- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo KH của UBND thành phố và KH của các đơn	- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo KH của UBND thành phố và KH của các đơn	- Rà soát, báo cáo tổng kết thực hiện KH; rút kinh nghiệm. - Tham mưu bổ sung, sửa đổi KH của

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
13	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Xây dựng Kế hoạch thực hiện các Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị	Triển khai Kế hoạch thực hiện và báo cáo định kỳ tình hình triển khai	Sơ kết tình hình triển khai thực hiện các Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị. Ban hành Kế hoạch điều chỉnh.	Tập trung thực hiện Kế hoạch điều chỉnh sau sơ kết, thực hiện báo cáo định kỳ.	Tổng kết tình hình thực hiện, tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả các cơ chế, mô hình, cách làm hay, sáng tạo đã được triển khai hiệu quả trong giai đoạn 500 ngày đêm.
14	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển Văn hóa Việt Nam gắn với phát triển văn hóa, con người Đông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện KH của UBND thành phố; - Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan xây dựng KH thực hiện.	- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.	- Rà soát, đánh giá kết quả, khác phục hạn chế. vị;	- Rà soát, xử lý dứt điểm các chi tiêu, nhiệm vụ chậm tiến độ trong KH. - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.	Thành ủy, KH UBND thành phố trong giai đoạn tiếp theo (nếu cần thiết);

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
	Nai.							
15	Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng	Sở Tài chính	Các tỉnh, thành thuộc vùng Đông Nam Bộ; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng (khi Bộ Tài chính có yêu cầu)	Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng (khi Bộ Tài chính có yêu cầu)	Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng (khi Bộ Tài chính có yêu cầu)	Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng (khi Bộ Tài chính có yêu cầu)	Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng (khi Bộ Tài chính có yêu cầu)
1.2	<b>Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh; nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố</b>							
16	Xây dựng và triển khai kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Từ 31/5/2026 đến ngày 30/6/2026 Phối hợp với Sở ngành đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2026-2030.	Trước ngày 31/12/2026 Trình UBND thành phố xem xét ban hành Kế hoạch tái cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2026-2030.	Trước ngày 31/3/2027 tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Tài chính về tình hình thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế năm 2026	Trước ngày 30/9/2027 tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Tài chính về tình hình thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế 6 tháng năm 2027	Đến năm 2030 tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Tài chính về tình hình thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế năm 2026-2030
17	Nghị quyết về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Tham mưu UBND thành phố báo cáo Đảng uỷ UBND thành	Hoàn thành tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch	Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo tiến độ	Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo tiến độ	Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
18	Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	phổ trình Thường trực Thành ủy ban hành Nghị quyết của BCH Thành ủy	thực hiện Nghị quyết của BCH Thành ủy, Thành phố trong quý III/2026 và tổ chức thực hiện theo tiến độ được giao	được giao tại Kế hoạch của UBND thành phố đã ban hành	được giao tại Kế hoạch của UBND thành phố đã ban hành	năm 2030 theo Kế hoạch của BCH Thành ủy và UBND thành phố đã ban hành
19	Chương trình phát triển dịch vụ thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan					
20	Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội Nông dân thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Tham mưu UBND thành phố lấy ý kiến Đảng ủy các cơ quan Đảng	Đảng ủy UBND thành phố trình Thường trực Thành ủy ban hành Nghị quyết của BCH Thành ủy (Trong Quý II năm	Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo tiến độ được giao tại Kế hoạch của UBND thành phố đã ban hành	Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo tiến độ được giao tại Kế hoạch của UBND thành phố đã ban hành	Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2030 theo Kế hoạch của BCH Thành ủy và

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
21	Nghị quyết về phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mạnh của thành phố.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan		2026)			UBND thành phố đã ban hành
22	Đề án phát triển khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan					
23	Xây dựng nghị quyết, kế hoạch thực hiện các đề án, chiến lược phát triển, chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đông Nai giai đoạn 2026-2030.	Theo chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan		Ban Quản lý dự án Dầu từ xây dựng thành phố hoàn thành công tác tổ chức lập quy hoạch, trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt			
24	Đầu tư hoàn thành Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố.	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan					

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
1.3	<b>Đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội</b>							
25	Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân xã biên giới”.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các cơ quan liên quan	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì rà soát, xác định kế hoạch, tiến độ và sản phẩm thực hiện Đề án; báo cáo UBND thành phố trước ngày 30/6/2026; định kỳ cập nhật kết quả theo từng giai đoạn.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì rà soát, xác định kế hoạch, tiến độ và sản phẩm thực hiện Đề án; báo cáo UBND thành phố trước ngày 30/6/2026; định kỳ cập nhật kết quả theo từng giai đoạn.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì rà soát, xác định kế hoạch, tiến độ và sản phẩm thực hiện Đề án; báo cáo UBND thành phố trước ngày 30/6/2026; định kỳ cập nhật kết quả theo từng giai đoạn.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì rà soát, xác định kế hoạch, tiến độ và sản phẩm thực hiện Đề án; báo cáo UBND thành phố trước ngày 30/6/2026; định kỳ cập nhật kết quả theo từng giai đoạn.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì rà soát, xác định kế hoạch, tiến độ và sản phẩm thực hiện Đề án; báo cáo UBND thành phố trước ngày 30/6/2026; định kỳ cập nhật kết quả theo từng giai đoạn.
26	Đề án xây dựng khu vực phòng thủ thành phố Đồng Nai	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các cơ quan liên quan	Đã xây dựng chương trình hoạt động, kế hoạch và ra quyết định thành lập ban lãnh đạo	Đang tiếp tục xây dựng Sở chỉ huy diễn tập, Công trình DA2, Công trình cụm điểm tựa SB1, 2, 3; Bảo đường chốt biên giới và đôn biên			

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)	
27	Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2026-2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các cơ quan liên quan	Đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã ban hành				
28	Xây dựng Đề án về xây dựng Công an xã, phường vững mạnh toàn diện, đảm bảo nguồn lực giải quyết hiệu quả các vấn đề an ninh, trật tự ngay tại	Công an thành phố	Các cơ quan có liên quan						
29	Xây dựng và thực hiện hiệu quả các đề án đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh thông tin, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh công nhân và an ninh cơ sở; nhân điện, đấu tranh, ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề an ninh phi truyền thống	Công an thành phố	Các cơ quan có liên quan						
II	<b>NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ</b>								
I	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, tinh hành động cao. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, logistics, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ,	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan	Hoàn thành công tác đánh giá quý	Xây dựng Nghị quyết thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao	Triển khai thực hiện Nghị quyết thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao	Tiếp tục thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao	Tiếp tục thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)	
	chuyển đổi số.								
2	Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông và thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng kỹ thuật	Sở Tài chính, Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan						
3	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan						
<b>III CÁC ĐỀ ÁN TRONG ĐIỂM</b>									
1	Lập Chương trình phát triển đô thị thành phố Đồng Nai, Đề án phát triển đô thị thông minh thành phố Đồng Nai.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành; địa phương liên quan			Hoàn thành trình UBND thành phố phê duyệt			
2	Đề án khu thương mại tự do Đồng Nai	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan		Hoàn thành Đề án khu thương mại tự do Đồng Nai				

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
3	Đề án Trung tâm đổi mới sáng tạo vùng Đông Nam Bộ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan	Rà soát điều kiện thành lập	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo vùng Đông Nam Bộ.	Chuẩn bị các điều kiện để thành lập Trung tâm	Chuẩn bị các điều kiện để thành lập Trung tâm	Thành lập Trung tâm
4	Đề án phát triển logistics quốc tế Long Thành.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan					
5	Đề án phát triển trung tâm tài chính – thương mại Long Thành.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan					
6	Đề án chuyển đổi công nghiệp sang công nghệ cao.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan					
7	Đề án kinh tế tuần hoàn trong khu công nghiệp.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan					
8	Đề án chuyển đổi số toàn diện thành phố Đồng Nai.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan	Khảo sát	Ban hành Đề án	Triển khai 30% các nhiệm vụ dự án theo đề án	Triển khai 60% các nhiệm vụ, dự án theo đề án	Hoàn thành 100% nhiệm vụ, dự án trong đề án
9	Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; địa phương liên	- Hoàn thành dự thảo Nghị quyết Quy	Trình HĐND kỳ họp thường lệ	Tham mưu UBND thành phố KH triển	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện; rà soát,	Rà soát tổng thể, đánh giá thực chất;



TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, Kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, Kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, Kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, Kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, Kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
	Thành giai đoạn 2024-2026, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố		quan	định chỉnh sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Cảng HKQL Long Thành giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai. - Đã lấy ý kiến các sở ngành	giữa năm 2026 thông qua Nghị quyết Quy định chỉnh sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Cảng HKQL Long Thành giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai	khai Nghị quyết Quy định chỉnh sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Cảng HKQL Long Thành giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm tiến độ trong kế hoạch. 100% các đơn vị thực hiện	Rút kinh nghiệm; Tham mưu bổ sung, sửa đổi (nếu cần thiết); 100% đơn vị thực hiện.
10	Hoàn thành việc lập Quy hoạch chung đô thị Biên Hoà, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan	Văn bản gửi các Sở, ban ngành địa phương cung cấp thông tin để tổng hợp, xây dựng dự thảo Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông	Hoàn thành trình UBND thành phố phê duyệt	- Tổ chức lấy ý kiến các Sở, ban ngành và địa phương nội dung Đề án; - Hoàn thiện Đề án và trình UBND thành phố		
11	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan	phương pháp nghiên cứu địa phương	Đề án và trình UBND thành phố	Tổ chức triển khai thực hiện Đề án	Tổ chức đánh giá, tổng kết việc thực hiện Đề án	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
				vực sông Đồng Nai.	các Sở ngành, địa phương cung cấp và kết quả thực hiện các nhiệm vụ dự án về quản lý chất lượng không khí, chất lượng nước mặt và quản lý chất thải.	ban hành		
12	Đề án phát triển hệ thống y tế chuyên sâu vùng Đông Nam Bộ.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan	- Khảo sát, đánh giá các thông tin, số liệu để làm cơ sở xây dựng Đề án.	- Tham mưu UBND thành phố ban hành Đề án; - Sở Y tế và các đơn vị liên quan xây dựng các Kế hoạch, chương trình cụ thể để triển khai thực hiện Đề án.	- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án. - Rà soát, đánh giá kết quả, khác phục hạn chế.	- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện. - Rà soát, xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm tiến độ trong Đề án. - Bảo cáo đánh giá kết quả thực hiện	- Rà soát, báo cáo tổng kết thực hiện Đề án; rút kinh nghiệm. - Tham mưu bổ sung, sửa đổi Đề án trong giai đoạn tiếp theo (nếu cần thiết);
13	Đề án bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử của Đồng Nai.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; địa phương liên quan					

**PHỤ LỤC 4**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG ĐIỂM**

(Kèm theo Chương trình hành động số 01/CT-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố)



Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
<b>A DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ PPP</b>								
<b>I CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CAO TỐC</b>								
1	Cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.		Bàn giao 100% mặt bằng			
2	Đường Vành đai 3 - thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Nhơn Trạch và các xã, phường có liên quan.	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thực hiện công tác bảo hành	Đã hoàn thành từ giai đoạn 2	Đã hoàn thành từ giai đoạn 2	Đã hoàn thành từ giai đoạn 2
3	Đường Vành đai 4 - thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển	<b>Dự án TP 1-2:</b> - Tiếp tục phối	<b>Dự án TP 1-2:</b> - Tổ chức lựa	<b>Dự án TP 1-2:</b>	<b>Dự án TP 1-2:</b> Triển	<b>Dự án TP 1-2:</b>

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026 )	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)	
<b>II DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ</b>									
1	Dự án đường DT. 770B	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Phối hợp thực hiện trình Sở xây dựng thẩm định và phê duyệt thiết kế triển khai sau TKCS. Thực hiện trình, duyệt KHLCNT bước thi công.	Triển khai công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị thi công, giám sát. Khởi công và Tổ chức thi công theo mắt bằng thực tế.	Đẩy nhanh tiến độ thi công, tổ chức rà soát tình hình tiến độ thi công thực tế.	Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, tổ chức rà soát tình hình tiến độ thi công thực tế.	Hoàn thành dự án, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thực hiện công tác bảo hành.	
2	Dự án đường DT. 773	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Phối hợp thực hiện trình Sở xây dựng thẩm định và phê duyệt dự án. Thực hiện công tác trình, duyệt KHLCNT bước thi công.	Triển khai công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị thi công, giám sát. Sau đó tổ chức quản lý	Tiếp tục thi công, tổ chức rà soát tình hình tiến độ thi	Đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các hạng mục, thành phần dự án.	Hoàn thành dự án, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thực hiện	

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026 )	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
3	Dự án đường ĐT. 769	Ban Quản lý dự án Dầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình	Tổ chức lựa chọn nhà thầu khởi công công trình	Triển khai thi công công trình đạt 60% khối lượng của dự án	Triển khai thi công công trình đạt 100% khối lượng của dự án	Hoàn thiện hồ sơ và nghiệm thu đưa vào sử dụng
					thực hiện thi công, giám sát thi công dự án.	công thực tế. Thực hiện nghiệm thu thành phần, nghiệm thu giai đoạn của dự án.		công tác bảo hành.

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026 )	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
4	Dự án đường Liên Cảng, Khu vực Nhon Trạch	Ban Quản lý dự án khu vực 6	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực Nhon Trạch và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.
5	Dự án xây dựng Cầu Mã Đà	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Dự án đang tổ chức thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Sau khi chủ trương điều chỉnh được duyệt sẽ tổ chức thực hiện triển khai các bước tiếp theo đúng quy định, đẩy nhanh tiến độ xây lắp	Hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng	Hoàn thành từ giai đoạn 3	Hoàn thành từ giai đoạn 3

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
6	Đầu tư tuyến đường kết nối từ cầu Mã Đà đến Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	- Hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định ETM, BCNCKT dự án thành phần 1 của dự án	Phê duyệt ETM, BCNCKT, ký kết hợp đồng BT, triển khai thi công các dự án thành phần 1, 2	Rà soát các tồn đọng đây nhanh tiến độ thực hiện dự án	Hoàn thành 70% khối lượng, giá trị DATP1; 50% DATP2	Hoàn thành Dự án đưa vào khai thác sử dụng
7	Dự án Đầu tư xây dựng Hương lộ 2 (đoạn từ Quốc lộ 51 đến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây)	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Donacoop (nhà đầu tư/chủ đầu tư thực hiện); Sở Xây dựng theo dõi, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo theo thẩm quyền.	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành công tác thẩm định ETM, BCNCKT	Tổ chức phê duyệt ETM, BCNCKT KBVTC, ký kết hợp đồng BT và tổ chức thi công xây dựng	Rà soát, đây nhanh tiến độ thực hiện	Hoàn thành 70% giá trị, khối lượng dự án	Hoàn thành Dự án đưa vào khai thác sử dụng
8	Đường trên cao Quốc lộ 51 từ ngã tư Vũng Tàu đến nút giao đường Võ Nguyên	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển	Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư. Sở Xây	Tổ chức lập, phê duyệt	Rà soát, đây nhanh	Hoàn thành 60% khối	Hoàn thành Dự án đưa

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
9	Dự án Nâng cấp đường 25B đoạn từ trung tâm khu vực Nhon Trạch ra Quốc lộ 51, khu vực Long Thành và khu vực Nhon Trạch	Ban Quản lý dự án Dầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Đầy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đối với các mặt bằng đã được giao	Đầy nhanh tiến độ hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thực hiện công tác bảo hành.	Đã hoàn thành từ giai đoạn 2	Đã hoàn thành từ giai đoạn 2	Đã hoàn thành từ giai đoạn 2
10	Dự án xây dựng đường 25C đoạn từ đường Hùng Vương (HL 19) đến đường Liên Cảng, khu vực Nhon Trạch.	Ban Quản lý dự án Dầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực Nhon Trạch	Ban QLDA DTXD thành phố đang hoàn thiện theo các ý kiến góp ý của	Duyệt BCNCKT và triển khai GPMB và	Khởi công xây dựng	Hoàn thành tất cả các gói thầu xây lắp;	
	Giáp với cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu	theo dõi phần nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; nhà đầu tư đề xuất dự án thực hiện hồ sơ, thủ tục theo quy định.	quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	dựng đang tổ chức thi tuyển kiến trúc dự án	DTM, BCNCKT, TKBVT, Lựa chọn nhà đầu tư, Ký kết hợp đồng BOT, triển khai thi công dự án	tiến độ thực hiện dự án	lượng, giá trị dự án	vào khai thác sử dụng

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Triển độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Triển độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026 )	Triển độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Triển độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Triển độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
			và các xã, phường có liên quan.	các sở ban ngành	thiết kế bản vẽ thi công	công trình	nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng; Quyết toán dự án	
11	Dự án, nâng cấp mở rộng Quốc lộ 14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành	Ban Quản lý dự án Dầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành điều chỉnh chủ trương đầu tư, khởi công xây dựng 3 gói thầu xây lắp XL02, XL04, XL09	Hoàn thành điều chỉnh dự án, điều chỉnh thiết kế; hoàn thành gói thầu xây lắp XL04, XL09; Lựa chọn nhà thầu và khởi công các gói thầu XL01;	Hoàn thành công tác GPMB, hoàn thành 80% khối lượng gói thầu XL02; hoàn	Hoàn thành tất cả các gói thầu xây lắp; nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng; Quyết toán dự án	

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026 )	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
		Sở Tài chính theo dõi, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo theo thẩm quyền; nhà đầu tư đề xuất dự án thực hiện hồ sơ, thủ tục PPP theo quy định.	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	thành 50% khối lượng gói thầu XL.01; XL.02; XL.03; XL.05; XL.06; XL.07		
12	Dự án Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (PPP)							
<b>III</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT</b>							

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)	
1	Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam (Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư)	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và Ban Quản lý dự án khu vực 5, 6, 7, 8 (xây dựng khu tái định cư) và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể; cụ thể:	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Hoàn thành công tác bồi thường GPMB	Hoàn thành công tác GPMB
2	Dự án đường sắt đô thị Thủ Thiêm - Long Thành (Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư)	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Hoàn thành công tác bồi thường GPMB		
3	Dự án kéo dài tuyến Metro Bến Thành - Suối Tiên đến Trung tâm Hành chính thành phố và Cảng HKQT Long Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố theo dõi nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; nhà đầu tư/chủ đầu tư	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành chủ trương đầu tư, hoàn thành phê duyệt hướng tuyến, công trình trên tuyến; phê duyệt kế	Hoàn thành lựa chọn NDT; hoàn thành lập, thẩm định, phê duyệt ETM,	Rà soát phê duyệt TKBV TC các phần còn lại,	Đạt khoảng 20% khối lượng thi công xây dựng	Hoàn thành công trình và đưa vào sử dụng	

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026 )	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)	
		thực hiện hồ sơ, thủ tục theo quy định.		hoạch triển khai thực hiện dự án	BCNCKTT OD;TKBV TC một số hạng mục; Khởi công dự án	Ký kết hợp đồng BT, triển khai đồng loạt các mũi thi công			
<b>IV CÁC DỰ ÁN CẦU KẾT NỐI (03 dự án)</b>									
1	Dự án Cầu Cát Lái	Ban Quản lý dự án Dầu tư xây dựng thành phố theo dõi nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; nhà đầu tư/chủ đầu tư thực hiện hồ sơ, thủ tục theo quy định.	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư; hoàn thiện thi tuyển kiến trúc	Hoàn thiện lập, thẩm định, phê duyệt ETM, BCNCK, TKBVT, ký kết hợp đồng và thi công dự án	Rà soát đầy nhanh tiến độ thi công dự án lý.	Hoàn thành 40% khối lượng, giá trị dự án	Hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng	

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026 )	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
2	Dự án cầu Long Hưng (Cầu Đồng Nai 2 theo quy hoạch)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố theo dõi nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; nhà đầu tư/chủ đầu tư thực hiện hồ sơ, thủ tục theo quy định.	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư; hoàn thiện thi tuyển kiến trúc	Hoàn thiện lập, thẩm định, phê duyệt DTM, BCNCKT, TKBVT, ký kết hợp đồng và thi công dự án	Rà soát đầy nhanh tiến độ thi công dự án	Hoàn thành 40% khối lượng, giá trị dự án	Hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng
3	Dự án Cầu Phú Mỹ 2 (Công tác giải phóng mặt bằng)	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Hoàn thành công tác GPMB		
4	Dự án cầu Tân Hiền	BQLDADDT Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, UBND phường Tân Triều	Hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư; hoàn thiện thi tuyển kiến trúc	Hoàn thiện lập, thẩm định, phê duyệt DTM, BCNCK, TKBVT, ký kết hợp	Rà soát đầy nhanh tiến độ thi công dự án	Hoàn thành 40% khối lượng, giá trị dự án	Hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)	
5	Dự án cầu Xóm Lả	BQLDADDT Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, UBND phường Biên Hòa, UBND phường Trần Biên	Hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư; hoàn thiện thi tuyển kiến trúc	Hoàn thiện lập, thẩm định, phê duyệt DTM, BCNCK, TKBVT, ký kết hợp đồng và thi công dự án	Rà soát đầy nhanh tiến độ thi công dự án lý.	Hoàn thành 40% khối lượng, giá trị dự án	Hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng	
<b>B CÁC DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH</b>									
<b>I CÁC DỰ ÁN ĐÔ THỊ, THƯƠNG MẠI</b>									
1	Dự án Khu đô thị mới - Công viên trung tâm Đồng Xoài diện tích 49,27 ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Đồng Xoài và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo. thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
2	Dự án Khu du lịch hồ suối Cam (giai đoạn 2) diện tích 153,87 ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Đông Xoài và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo thành phố theo báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.
3	Khu đô thị Hiệp Hòa	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.
4	Đề án chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị thương mại	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026 )	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)	
	mại dịch vụ và cải thiện môi trường.		triển quỹ đất thành phố và các xã, phường có liên quan.	báo cáo.	thành phố theo kỳ báo cáo.	thành phố theo kỳ báo cáo.	thành phố theo kỳ báo cáo.	thành phố theo kỳ báo cáo.	
5	Khu đô thị ven sông tại xã Đại Phước (Khu Bắc)	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Đại Phước		07 năm kể từ ngày 15/5/2026				
6	Khu đô thị ven sông tại xã Đại Phước (Khu Nam)	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Đại Phước		07 năm kể từ ngày 15/5/2026				
<b>II KHU CHỨC NĂNG, KHU CÔNG NGHIỆP</b>									
1	Khu thương mại tự do tại thành phố Đồng Nai	Sở Tài chính	Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	
2	Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi	Hoàn thành lập Phân khu 1/2000, theo	Thu hút nhà đầu tư để triển	Khánh thành Khu	Triển khai xây dựng và hình	Hình thành hệ sinh thái	

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
3	Khu đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các xã, phường có liên quan.	Lập hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000	Hoàn thành quy hoạch Phân khu 1/2000	Thu hút nhà đầu tư, Khánh thành Khu	Khánh thành Khu	Triển khai xây dựng và hình thành các phân khu chức năng;
4	Khu công nghiệp và Dân cư Becamex Bình Phước	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
5	Khu công nghiệp Hoa Lư	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.
6	Khu công nghiệp Ledana	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.
7	Khu công nghiệp Bàu Cạn - Tân Hiệp	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
8	Khu công nghiệp Xuân Quê - Sông Nhạn	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.
9	Khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các xã, phường có liên quan.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.	Cập nhật tiến độ cụ thể và báo cáo UBND thành phố theo kỳ báo cáo.
10	Dự án Chăn nuôi, sản xuất và chế biến nông sản tập trung ứng dụng công	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND xã Thuận Lợi, Trung tâm Phát triển quỹ	Phê duyệt hồ sơ mời thầu dự án; Thông báo mời thầu lựa chọn nhà đầu	Chấm thầu, lựa chọn nhà thầu đáp ứng	Tiến hành thi công dự án theo thiết kế	Tiếp tục thi công dự án theo thiết kế	Đưa dự án đi vào hoạt động

Số TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 1 (đến ngày 31/5/2026)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2026 )	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 3 (đến ngày 31/3/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 4 (đến ngày 30/9/2027)	Tiến độ, kết quả Giai đoạn 5 (đến năm 2030)
	nghệ cao tại xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai		đất thành phố và các đơn vị khác có liên quan	tư có sử dụng đất dự án trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia	yêu cầu; Lập thu tục thu hồi đất, đánh giá tác động môi trường, giao đất, cho thuê đất	được cấp có thẩm quyền duyệt	được cấp có thẩm quyền phê duyệt	